TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **139/**2022/HSST
Ngày: 23/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đổi
Bà Phạm Thị Bích Lệ
Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình
Đại diện Viện kiểm sát huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỵ Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/HSST, ngày 18/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Thị A,** sinh năm 1982, Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận

ĐKHKTT: khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hửu D và bà Nguyễn Thị D1 (đều đã chết); Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1977; Chồng: Trần Gia Bảo L (đã ly hôn); Con: 01 người sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình và có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Thị Ngọc U**, sinh năm 1980; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai

Nơi ĐK HKTT và chổ ở hiện nay: Thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Viết H1 và bà Hồ Minh T1; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 chị em, nhỏ nhất sinh năm 1990; Chồng: không có; Con: 02 con sinh năm 2006 và 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn 'Cấm đi khỏi nơi cư trú', hiện đang sống tại thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Nữ Quỳnh N, sinh năm 1983; Nơi sinh: Tỉnh Bình Định.

Nơi ĐKHKTT: Phường O, thị xã Ơ, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T1 và bà Trần Thị Hồng N1; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 chị em, nhỏ nhất sinh năm 1990; Chồng: Cao Đình L1; Con: 01 con sinh năm 2004.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn 'Cấm đi khỏi nơi cư trú', hiện đang sống tại Thôn I, xã R, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Nhân chứng: Nguyễn Anh D; Huỳnh Quốc C: vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vào ngày 13/11/2017, Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1972, ở Thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bắc Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 48C00003290, ngành nghề kinh doanh nhà nghỉ Y tại Thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận. M thuê Hoàng Thị A, sinh năm 1982, ở khu phố H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận làm quản lý và giao cho Hoàng Thị A trực tiếp quản lý về hoạt động kinh doanh nhà nghỉ Y. Hoàng Thị A có trách nhiệm điện thoại báo cho bà M biết số khách thuê phòng và thu tiền phòng, giao tiền cho bà M. Bà M không đồng ý cho A cho gái mại dâm thuê phòng để bán dâm thu tiền phòng. Bà M thỉnh thoảng đến kiểm tra hoạt động thu chi của nhà nghỉ Y vì bà M không trực tiếp ở tại nhà nghỉ Y.

Phan Nữ Quỳnh N, sinh năm 1983, ở phường O, thị xã Ơ, tỉnh Bình Định. N có mở tiệm hớt tóc Tường Vy tại Thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Tại tiệm hớt tóc của N có Trương Thị H2, sinh năm 1987, ở xã J, huyện G, thành phố Cần Thơ; Nguyễn Thị H3, sinh năm 1985, ở thôn 5, xã U, huyện F, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm thợ hớt tóc. Ngoài làm thợ hớt tóc ra, N, H4, H3 còn tham gia bán dâm cho khách mua dâm. Khi khách có nhu cầu mua dâm liên lạc với N thì N báo cho H3, H4 đến các nhà nghỉ ở khu vực xã R trong đó có nhà nghỉ Y để bán dâm cho khách. Mỗi lần H4, H3 đi bán dâm cho khách phải đưa cho N số tiền 50.000 đồng tiền công môi giới.

Trong thời gian tham gia bán dâm, N quen biết Huỳnh Quốc C, sinh năm 1978, ở thôn R, xã X huyện B, tỉnh Bình Thuận là khách mua dâm nên N và C trao đổi số điện thoại của nhau để tiện liên lạc, khi nào C có nhu cầu mua dâm thì C điện thoại báo cho N biết để N báo cho gái bán dâm đến bán dâm cho C. Do N cũng đi bán dâm cho khách và môi giới gái bán dâm đến nhà nghỉ Y bán dâm cho khách nên N quen biết Hoàng Thị A là quản lý nhà nghỉ Y. N và A trao đổi số điện thoại của nhau để tiện liên lạc, khi nào khách có nhu cầu mua dâm liên hệ với N thì N điện thoại cho A đặt thuê phòng để khách mua dâm và gái bán dâm thực hiện hành vi mua bán dâm.

Trong thời gian đi bán dâm tại xã R, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Trương Thị H4 quen biết Nguyễn Anh D, sinh năm 1985, ở thôn Bình Thủy, xã R, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận là khách mua dâm và đã nhiều lần mua bán dâm với H4 nên D và H4 có trao đổi số điện thoại của nhau để tiện liên lạc, khi nào D có nhu cầu mua dâm đối với H4 thì gọi báo cho H4 đến bán dâm cho D.

Bùi Thị Ngọc U, sinh năm 1980, ở Thôn I, xã R, huyện , tỉnh Bình Thuận, U mở tiệm hớt tóc Lin da tại nhà ở Thôn I. Tại tiệm hớt tóc của U có Bùi Thị Ngọc H2, sinh năm 1985, ở khu phố 4, thị trấn Q, huyện S, tỉnh Đồng Nai (em gái U) làm thợ hớt tóc. Ngoài làm thợ hớt tóc ra H2 còn tham gia bán dâm cho khách mua dâm thông qua sự môi giới của Bùi Thị Ngọc U. U thường xuyên đến nhà nghỉ Y để dắt mối gái bán dâm cho khách nam lưu trú tại đây nên U quen biết Hoàng Thị A làm quản lý tại đây. Khi khách nam có nhu cầu mua dâm thì U báo cho H2 đến nhà nghỉ Y bán dâm cho khách mua dâm, mỗi lần U giới thiệu cho H2 đến bán dâm cho khách, U thu của H2 số tiền 50.000 đồng/lần là tiền công môi giới.

Hoàng Thị A biết U là chủ cơ sở hớt tóc Lin da ở Thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận là người dắt mối gái bán dâm tại tiệm hớt tóc của U đến nhà nghỉ Y bán dâm cho khách mua dâm, A vẫn đồng ý và thu tiền cho thuê phòng bán dâm một lần là 50.000 đồng. Hoàng Thị A biết Phan Nữ Quỳnh N là chủ cơ sở hớt tóc Tường Vy ở Thôn I, xã R, huyện B, tỉnh Bình Thuận là người dắt mối gái bán dâm tại cơ sở của N đến nhà nghỉ Y bán dâm cho khách mua dâm, A đồng ý và thu tiền cho thuê phòng bán dâm một lần là 50.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, Huỳnh Quốc C dùng điện thoại di động cá nhân số thuê bao 0888181978 gọi vào điện thoại di động số thuê bao 0966440557 của Phan Nữ Quỳnh N bảo N gọi cho C 01 gái bán dâm để C mua dâm thì N đồng ý và bảo C đến nhà nghỉ Y. Sau khi điện thoại cho N thì C điều kH4 xe mô tô đến nhà nghỉ Y. Sau khi nghe điện thoại của C thì N nói với Nguyễn Thị H3 (lúc này H3 đang ở tiệm hớt tóc cùng với N) đến nhà nghỉ Y bán dâm cho C, nghe N nói H3 điều kH4 xe mô tô đến nhà nghỉ Y. N dùng điện thoại di động hiệu Sam sung số thuê bao 0966440557 gọi vào điện thoại di động số thuê bao 0342003710 của Hoàng Thị A nói với A cho N 01 phòng để khách đến mua bán dâm thì A đồng ý.

Cùng thời gian này, Trương Thị H4 nhận được điện thoại của Nguyễn Anh D bảo H4 đến nhà nghỉ Y bán dâm cho D nên H4 đi đến nhà nghỉ Y để bán dâm cho D. Sau khi điện thoại cho H4 thì D cũng điều kH4 xe đến nhà nghỉ Y để mua dâm với H4.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, tại nhà nghỉ Y, A đang ngồi tại quầy tiếp tân xem ti vi và nấu mì tôm ăn thì Nguyễn Anh D và Trương Thị H4 đến thuê phòng để mua bán dâm, biết H4 là gái bán dâm tại cơ sở do N quản lý và nhiều lần đến nhà nghỉ Y thuê phòng bán dâm cho khách nên A bố trí cho D và H4 phòng số 02 để D và H4 thực hiện việc mua bán dâm. D và H4 vào phòng số 02, D và H4 thỏa thuận giá 01 lần bán dâm N thường lệ là 300.000 đồng/lần (H4 trả tiền phòng 50.000 đồng). Sau đó D và H4 thực hiện hành vi mua bán dâm.

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 04/11/2019, Bùi Thị Ngọc U điều kH4 xe mô tô đến nhà nghỉ Y với mục đích tìm khách nam lưu trú tại nhà nghỉ Y dắt mối để điều Bùi Thị Ngọc H2 đến bán dâm. U và A ngồi xem ti vi. Khoảng 05 phút sau thì Huỳnh Quốc C chạy xe đến nhà nghỉ Y, C đi vào quầy tiếp tân gặp A, thấy C nên U hỏi C có đi cùng ai

không thì C nói có rồi, biết C là khách do N gọi báo đặt phòng trước nên A bố trí cho C phòng số 04, C đi vào phòng, khoảng 05 phút sau thì H3 chạy xe mô tô đến, H3 hỏi A người khách nam thì A biết là C nên A chỉ H3 đi vào phòng số 04, H3 đi vào phòng số 04 gặp C, H3 và C thỏa thuận giá 01 lần bán dâm là 300.000 đồng/lần (H3 trả tiền phòng 50.000 đồng). Sau đó C và H3 thực hiện hành vi mua bán dâm.

Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày 04/11/2019 thì Nguyễn Văn S1, sinh năm 1988, ở xã Phú Đức, huyện Đông Hồ, tỉnh Vĩnh Long đến nhà nghỉ Y thuê phòng nghỉ, thấy S1 đi một mình nên U hỏi S1 có đi cùng ai không, cần bạn gái ngủ cùng không (tức gái bán dâm) thì S1 nói gọi cho S1 một người (tức gái bán dâm) và S1 đưa cho U số tiền 700.000 đồng, A bố trí cho S1 phòng số 05, S1 đi vào phòng trước chờ, U cầm số tiền 700.000 đồng và lấy điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, số thuê bao 0849578247 gọi vào điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao 0906959508 của Bùi Thị Ngọc H2 báo cho H2 biết có khách mua dâm, đến nhà nghỉ Y để bán dâm. Sau khi nghe điện thoại của U, H2 điều kH4 xe mô tô của H2 đến nhà nghỉ Y gặp U, U đưa cho H2 số tiền 700.000 đồng và chỉ H2 đi vào phòng số 05 để nói chuyện với khách mua dâm, H2 cầm lấy số tiền 700.000 đồng đi vào phòng số 05 gặp S1 và trao đổi tiền mua bán dâm là 300.000 đồng. Sau đó H2 và S1 thực hiện hành vi mua bán dâm. Bùi Thị Ngọc U điều kH4 xe mô tô về tiệm hớt tóc.

Đến khoảng 21 giờ ngày 04/11/2019, khi D cùng H4 đang mua bán dâm trại phòng số 02; C cùng H3 đang mua bán dâm tại phòng số 04 và S1 cùng H2 đang mua bán dâm tại phòng số 05 thì lực lượng Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an xã R tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Y, phát hiện bắt quả tang tại phòng số 02 có cặp nam nữ Nguyễn Anh D và Trương Thị H4 đang thực hiện hành vi mua bán dâm; phòng số 04 có cặp nam nữ Huỳnh Quốc C và Nguyễn Thị H3 đang thực hiện hành vi mua bán dâm và phòng số 05 có cặp nam nữ Nguyễn Văn S1 và Bùi Thị Ngọc H2 đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Thu giữ 10 bao cao su hiệu Sure tại Nhà nghỉ Y.

Thấy nhà nghỉ Y tụ tập đông người nên Bùi Thị Ngọc U điều kH4 xe mô tô đến nhà nghỉ Y để xem thì bị lực lượng Công an phát hiện mời U vào nhà nghỉ làm việc.

Lực lượng đưa Hoàng Thị A, Bùi Thị Ngọc U, Trương Thị H4, Nguyễn Thị H3, Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Quốc C, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn S1 cùng tang vật về trụ sở Công an xã R lập biên bản kiểm tra hành chính. Sau đó chuyển Hoàng Thị A, Bùi Thị Ngọc U, Trương Thị H4, Nguyễn Thị H3, Bùi Thị Ngọc H2, Huỳnh Quốc C, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn S1 cùng tang vật về trụ sở Công an huyện Bắc Bình lập biên bản tạm giữ:

- Trương Thị H4 số tiền 300.000 đồng (tiền D trả mua dâm); 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8, màu tím, số thuê bao 0947535887.

- Nguyễn Thị H3 số tiền 300.000 đồng (tiền C trả mua dâm); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh xám, số thuê bao 0967744738.

- Bùi Thị Ngọc H2 số tiền 300.000 đồng (tiền S1 trả mua dâm); số tiền 700.000 đồng (tiền S1 đưa cho U, U đưa cho H2); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao 0906959508.

- Huỳnh Quốc C số tiền 750.000 đồng.

- Nguyễn Văn S1 số tiền 750.000 đồng.

- Nguyễn Anh D số tiền 750.000 đồng.

- Hoàng Thị A 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 (2018) màu xanh, số seri R58KB6MVXWT, số Imei 1: 359933095597190, số Imel 2: 35993309557198, số thuê bao 0342003710; số tiền 17.500.000 đồng.

- Bùi Thị Ngọc U 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, số seri 1, 355808094534317, số seri 2: 355808094534313, số thuê bao 1: 0772225079, số thuê bao 2: 0849578247; số tiền 17.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh D khai nhận: Ngày 04/11/2019 D có gọi cho Trương Thị H4 là gái bán dâm ở cơ sở của Phan Nữ Quỳnh N đến bán dâm cho D và Trương Thị H4 khai nhận: H4 là gái bán dâm tại cơ sở của Phan Nữ Quỳnh N, Nguyễn Anh D gọi cho H4 đến bán dâm cho D, trước khi đến bán dâm cho D, H4 đã báo tin cho Phan Nữ Quỳnh N biết để N thu tiền công môi giới của H4 01 lần là 50.000 đồng.

Huỳnh Quốc C khai nhận: Vào ngày 04/11/2019, C có gọi cho Phan Nữ Quỳnh N điều Nguyễn Thị H3 đến bán dâm cho C và Nguyễn Thị H3 khai nhận: Phan Nữ Quỳnh N có điều H3 đến bán dâm cho Huỳnh Quốc C, mỗi lần N gọi H3 đi bán dâm N thu tiền công môi giới của H3 50.000 đồng.

Nguyễn Văn S1 khai nhận: Ngày 04/11/2019, có Bùi Thị Ngọc H2 do Bùi Thị Ngọc U điều đến bán dâm cho S1 và Bùi Thị Ngọc H2 khai nhận: Bùi Thị Ngọc U có điều H2 đến bán dâm cho Nguyễn Văn S1, mỗi lần U gọi H2 đi bán dâm U thu tiền công môi giới của H2 50.000 đồng.

Bùi Thị Ngọc U khai nhận: Ngày 04/11/2019, Bùi Thị Ngọc U có điều Bùi Thị Ngọc H2 đến bán dâm cho Nguyễn Văn S1, U thu của H2 số tiền 50.000 đồng là tiền công môi giới Nng U chưa kịp thu tiền của H2 thì bị Công an bắt quả tang.

Hoàng Thị A khai nhận: Biết Trương Thị H4 và Nguyễn Thị H3 là gái bán dâm do cơ sở của Phan Nữ Quỳnh N điều đến bán dâm cho khách tại Nhà nghỉ Y do A quản lý còn Bùi Thị Ngọc H2 là gái bán dâm do Bùi Thị Ngọc U điều đến bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Y do A quản lý, mỗi lần A cho H4, H3, H2 thuê phòng để bán dâm cho khách mua dâm tại nhà Nghỉ Y do A quản lý thì A thu tiền phòng của H4, H3, H2 là 50.000 đồng/lần. Trong khoảng thời gian từ tháng 09/2019 đến tháng 10/2019, A đã cho Trương Thị H4, Nguyễn Thị H3 và Bùi Thị Ngọc H2 thuê phòng bán dâm, mỗi người là 03 lần, tổng cộng là 09 lần, A thu số tiền 450.000 đồng, số tiền này A giao lại cho Nguyễn Thị Hoàng M (chủ nhà nghỉ Y). Vào ngày 04/11/2019, A cho H4, H3, H2 thuê phòng bán

dâm cho khách mua dâm tại nhà nghỉ Y do A quản lý, bị bắt quả tang nên A chưa thu được tiền phòng của H4, H3, H2.

Phan Nữ Quỳnh N khai nhận: Vào đêm 04/11/2019, Huỳnh Quốc C có điện thoại cho N bảo N gọi cho một gái bán dâm để C mua dâm nên N đã báo cho Nguyễn Thị H3 là gái bán dâm tại cơ sở của N đến nhà nghỉ Y bán dâm cho C và N điện thoại cho Hoàng Thị A bảo A bố trí cho N 01 phòng để C và H3 thực hiện việc mua bán dâm. N không thừa nhận Trương Thị H4 có báo cho N việc H4 đi bán dâm cho Nguyễn Anh D N lời khai của Trương Thị H4. Nguyễn Thị H3 bị bắt qủa tang nên N chưa thu được số tiền 50.000 đồng là tiền công môi giới cho H3 bán dâm cho C.

Mặc dù Trương Thị H4 khai khi đi bán dâm cho Nguyễn Anh D là người quen của H4 thì H4 báo tin cho N biết để N thu tiền 01 lần H4 bán dâm là 50.000 đồng Nng Phan Nữ Quỳnh N không thừa nhận. Hiện nay H4 đã bỏ đi khỏi địa pU và không biết H4 đang ở đâu nên không thực hiện việc đối chất giữa H4 với N được. Ngoài lời khai của H4 ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định N biết và đồng ý cho Trương Thị H4 đi bán dâm cho D để thu tiền công môi giới của H4 50.000 đồng. Việc N thừa nhận có báo cho H3 đến nhà nghỉ Y bán dâm cho Huỳnh Quốc C phù hợp với lời khai của Huỳnh Quốc C, Nguyễn Thị H3 và Hoàng Thị A, đủ căn cứ xác định N có điều Nguyễn Thị H3 đến bán dâm cho Huỳnh Quốc C tại nhà nghỉ Y vào đêm 04/11/2019 để thu tiền công môi giới của H3 là 50.000 đồng Nng chưa thu được số tiền 50.000 đồng thì bị phát hiện.

Hoàng Thị A biết Trương Thị H4, Nguyễn Thị H3, Bùi Thị Ngọc U là gái bán dâm đến thuê phòng tại nhà nghỉ Y do A quản lý để bán dâm cho Nguyễn Anh D, Huỳnh Quốc C, Nguyễn Văn S1 để thu tiền mỗi phòng là 50.000 đồng Nng chưa thu được tiền phòng thì bị phát hiện. Hành vi của Hoàng Thị A đã cấu thành tội: "Chứa mại dâm", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Phan Nữ Quỳnh N làm trung gian cho Nguyễn Thị H3 bán dâm cho Huỳnh Quốc C để thu tiền công môi giới số tiền 50.000 đồng và Bùi Thị Ngọc U làm trung gian cho Bùi Thị Ngọc H2 bán dâm cho Nguyễn Văn S1 để thu tiền công môi giới 50.000 đồng. Hành vi của Phan Nữ Quỳnh N và Bùi Thị Ngọc U đã cấu thành tội: "Môi giới mại dâm", quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tang, vật chứng: Lực lượng Công an thu giữ: 10 (Mười) bao cao su hiệu Sure chưa qua sử dụng, sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Trương Thị H4 (tiền D trả mua dâm); số tiền 300.000 đồng thu giữ của H3 (tiền C trả mua dâm); số tiền 300.000 đồng thu giữ của H2 (tiền S1 trả mua dâm) và số tiền 700.000 đồng (tiền S1 đưa cho U, U đưa cho H2 với mục đích S1 trả tiền mua dâm) là tiền dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tiền gởi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền thu giữ của Huỳnh Quốc C 750.000 đồng; Nguyễn Văn S1 750.000 đồng; Nguyễn Anh D 750.000 đồng. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý hành chính C, S1, D theo quy định.

Đối với số tiền thu giữ Hoàng Thị A 17.500.000 đồng; Bùi Thị Ngọc U 17.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho Hoàng Thị A và Bùi Thị Ngọc U.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 (2018) màu xanh, số seri R58KB6MVXWT, số Imei 1: 359933095597190, số Imel 2: 35993309557198, số thuê bao 0342003710 thu giữ của Hoàng Thị A. Cơ quan điều tra đã trả lại cho A, hiện A đã làm hư hỏng và bỏ thất lạc nên không thu giữ được. Vì vậy không xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, số seri 1, 355808094534317, số seri 2: 355808094534313, số thuê bao 1: 0772225079, số thuê bao 2: 0849578247 thu giữ của Bùi Thị Ngọc U, là công cụ dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để bảo quản, xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8, màu tím, số thuê bao 0947535887 thu giữ của Trương Thị H4. Cơ quan điều tra đã trả lại cho H4, vì vậy không xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh xám, số thuê bao 0967744738 thu giữ của Nguyễn Thị H3 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao 0906959508 thu giữ của Bùi Thị Ngọc H2. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ để xử lý hành chính H3, H4 theo quy định.

Phan Nữ Quỳnh N khai dùng điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0966440557 để liên lạc với Huỳnh Quốc C môi giới cho C mua dâm và liên lạc với Hoàng Thị A thuê phòng để cho C và H3 thực hiện việc mua bán dâm. Sau đó N đã làm thất lạc chiếc điện thoại trên nên không thu giữ được. Vì vậy không xử lý.

Hoàng Thị A khai đã thu tiền cho Trương Thị H4 tiền thuê phòng bán dâm cho khách 03 lần số tiền 150.000 đồng; Nguyễn Thị H3 tiền thuê phòng bán dâm cho khách 03 lần số tiền 150.000 đồng; Bùi Thị Ngọc H2 tiền thuê phòng bán dâm cho khách 03 lần số tiền 150.000 đồng, tổng số tiền là 450.000 đồng, A đã giao cho Nguyễn Thị Hoàng M. Hiện nay, Nguyễn Thị Hoàng M không có mặt ở địa pU nên không làm việc được với bà M để làm rõ. Tuy nhiên số tiền 450.000 đồng là tiền thu nhập bất chính do phạm tội mà có, buộc A giao nộp để sung quỹ nhà nước.

Nguyễn Thị Hoàng M là chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ Y, M giao nhà nghỉ Y cho Hoàng Thị A trực tiếp quản lý, kinh doanh và M không biết việc Hoàng Thị A cho gái mại dâm vào nhà nghỉ Y thuê phòng nghỉ để bán dâm tại cơ sở do M làm chủ, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Hoàng M, về tội: "Chứa mại dâm" là phù hợp quy định pháp luật, Nng do M thiếu trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua, bán dâm tại cơ sở do M làm chủ, nên

Cơ quan điều tra sẽ có công văn chuyển hồ sơ đến UBND huyện B xử lý hành chính về hành vi nêu trên đối với Nguyễn Thị Hoàng theo quy định pháp luật.

Đối với Trương Thị H4, Nguyễn Thị H3, Bùi Thị Ngọc H2 có hành vi bán dâm cho khách, Công an huyện Bắc Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H4, H3, H2 là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Anh D; Huỳnh Quốc C; Nguyễn Văn S1 có hành vi mua dâm, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, C, S1 là đúng quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS-HBB ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố:

Bị cáo Hoàng Thị A về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Bùi Thị Ngọc U và bị cáo Phan Nữ Quỳnh N về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Hoàng Thị A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo A mặc dù đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình Nhưng xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Bùi Thị Ngọc U và bị cáo Phan Nữ Quỳnh N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo U và bị cáo N đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa pU dưới sự giám sát của địa phương nơi cư trú.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng Thị A, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Chứa mại dâm"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc U, từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm" Nng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Nữ Quỳnh

N, từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm Nng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu huỷ: 10 (Mười) bao cao su hiệu Sure chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, số seri 1, 355808094534317, số seri 2: 355808094534313, số thuê bao 1: 0772225079, số thuê bao 2: 0849578247 thu giữ của Bùi Thị Ngọc U.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Trương Thị H4
- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H3
- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Ngọc H2

- Số tiền 450.000 đồng do A đã thu tiền phòng của Trương Thị H4, Nguyễn Thị H3 và Bùi Thị Ngọc H2.

Lời nói sau cùng của bị cáo A: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo U: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng N các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Tại phiên toà, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng N các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng N các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hoàng Thị A, bị cáo Bùi Thị Ngọc U và bị cáo Phan Nữ Quỳnh N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình N nội dung bản Cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị

cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

N vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/11/2019, tại Nhà nghỉ Y thuộc Thôn I, xã R, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, do Hoàng Thị A là người quản lý, A biết Phan Nữ Quỳnh N là chủ cơ sở hớt tóc Tường Vy và tại cơ sở hớt tóc của N có gái bán dâm tên Trương Thị H4, Nguyễn Thị H3. Phan Nữ Quỳnh N sau khi được Huỳnh Quốc C yêu cầu điều một gái bán dâm thì N điều H3 đến nhà nghỉ Y bán dâm cho C. N điện cho A đặt 01 phòng để H3 và C mua bán dâm, N thu tiền công môi giới của H3 là 50.000 đồng. Trương Thị H4 và Nguyễn Anh D đến thuê phòng, biết H4 là gái bán dâm tại cơ sở của N nên A đã cho H4 và D thuê phòng số 02 để bán dâm, A thu tiền cho thuê phòng là 50.000 đồng. Sau đó tiếp tục Nguyễn Thị H3 và Huỳnh Quốc C đến, A biết N đặt phòng để mua bán dâm nên A đã cho H3 và C vào phòng số 04 để mua bán dâm, A thu tiền cho thuê phòng là 50.000 đồng.

Cùng thời gian trên, Hoàng Thị A biết Bùi Thị Ngọc U là chủ cơ sở hớt tóc Linda và tại cơ sở hớt tóc của U có gái bán dâm tên Bùi Thị Ngọc H2. A đồng ý cho U đến nhà nghỉ Y để môi giới cho khách nam Nguyễn Văn S1 lưu trú tại phòng số 05 nhà nghỉ Y mua dâm, sau đó U điều Bùi Thị Ngọc H2 là gái bán dâm tại cơ sở hớt tóc của U đến nhà nghỉ Y vào phòng số 05 bán dâm cho Nguyễn Văn S1 để U thu tiền công môi giới của H2 là 50.000 đồng và A thu tiền cho thuê phòng bán dâm là 50.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang, A chưa thu được tiền phòng và Bùi Thị Ngọc U, Phan Nữ Quỳnh N chưa thu được tiền công môi giới.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian tháng 09/2019 cho đến trước ngày bị bắt quả tang, Hoàng Thị A đã 09 lần cho Trương Thị H4, Nguyễn Thị H3 và Bùi Thị Ngọc H2 là gái bán dâm đến Nhà Y để H4, H3, H2 thuê phòng bán dâm, A thu tiền cho thuê phòng để bán dâm của H4 số tiền 150.000 đồng; H3 số tiền 150.000 đồng và H2 150.000 đồng, tổng số tiền 450.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Hoàng Thị A về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Bùi Thị Ngọc U và bị cáo Phan Nữ Quỳnh N về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Bùi Thị Ngọc U có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo

thành khẩn là tình tiết giảm quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phan Nữ Quỳnh N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cứ trú rõ ràng (Đơn xin xác nhận tạm trú), phạm tội lần đầu bản thân của bị cáo cũng có bệnh về gan, thận. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Thị A là người quản lý tại Nhà nghỉ Y thuộc Thôn I, xã R, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, trong khoảng thời gian tháng 09/2019 cho đến trước ngày 04/11/2019, Hoàng Thị A đã 09 lần cho Trương Thị H4 và Nguyễn Thị H3 là gái bán dâm của cơ sở N và Bùi Thị Ngọc H2 là gái bán dâm của cơ sở N đến Nhà Y để H4, H3, H2 thuê phòng bán dâm, A thu tiền cho thuê phòng để bán dâm của H4 số tiền 150.000 đồng; H3 số tiền 150.000 đồng và H2 150.000 đồng, tổng số tiền 450.000 đồng

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/11/2019 N điện cho A đặt 01 phòng để H3 và C mua bán dâm, N thu tiền công môi giới của H3 là 50.000 đồng. Trương Thị H4 và Nguyễn Anh D đến thuê phòng, A đã cho H4 và D thuê phòng số 02 để bán dâm, A thu tiền cho thuê phòng là 50.000 đồng. Sau đó tiếp tục Nguyễn Thị H3 và Huỳnh Quốc C đến, A biết khách do N đặt phòng để mua bán dâm nên A đã cho H3 và C vào phòng số 04 để mua bán dâm, A thu tiền cho thuê phòng là 50.000 đồng.

Cùng thời gian trên, Hoàng Thị A đồng ý cho U đến nhà nghỉ Y để môi giới cho khách nam Nguyễn Văn S1 lưu trú tại phòng số 05 nhà nghỉ Y mua dâm, sau đó U thu tiền công môi giới của H2 là 50.000 đồng và A thu tiền cho thuê phòng bán dâm là 50.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang, A chưa thu được tiền phòng và Bùi Thị Ngọc U, Phan Nữ Quỳnh N chưa thu được tiền công môi giới.

Bị cáo A là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình Nng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hoá, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Cần áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất và mức độ phạm tội. Bị cáo A đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Mặc dù bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình Nng xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Bùi Thị Ngọc U và Phan Nữ Quỳnh N có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự các bị cáo nhận thức rõ hành vi môi giới mại dâm nhằm thu lợi bất chính là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến đạo đức xã hội, giá trị nhân

phẩm của người phụ nữ và còn là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh cho xã hội và ảnh hưởng đến ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa mới. Nng vì mục đích tư lợi các bị cáo vẫn thực hiện hành vi. Bị cáo U và N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo U và bị cáo N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo cải tạo tại địa pU ấn định thời gian thử thách tối đa, dưới sự giám sát của địa pU nơi các bị cáo cư trú cũng đủ để trừng trị về hành vi bị cáo đã gây ra.

[5] Về xử lý vật chứng:

10 (Mười) bao cao su hiệu Sure chưa qua sử dụng Nng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, số seri 1, 355808094534317, số seri 2: 355808094534313, số thuê bao 1: 0772225079, số thuê bao 2: 0849578247 thu giữ của Bùi Thị Ngọc U là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Trương Thị H4
- Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H3
- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Ngọc H2

Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 450.000 đồng bị cáo A đã thu của H2, H3 và H2 là thu lợi bất chính nên phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị A phạm tội "Chứa mại dân"

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thị A **42** (**Bốn mươi hai**) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 01/6/2022.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc U phạm tội "Môi giới mại dâm"

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Ngọc U **12** (**Mười hai**) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Phan Nữ Quỳnh N phạm tội "Môi giới mại dâm"

Xử phạt: Bị cáo Phan Nữ Quỳnh N **12 (Mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Thị Ngọc U và bị cáo Phan Nữ Quỳnh N cho UBND xã R, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa pU trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật về Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 10 (Mười) bao cao su hiệu Sure chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, số seri 1, 55808094534317, số seri 2: 355808094534313, số thuê bao 1: 0772225079, số thuê bao 2: 0849578247.

Tang vật hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2022 giữa Công an huyện Bắc Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Trương Thị H4.
- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H3.
- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Ngọc H2.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.850.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 14 tháng 6 năm 2022 vào số tài khoản 3949.0.1054520 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Bình để đảm bảo việc thi hành án.

- Buộc bị cáo A phải nộp lại số tiền 450.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị A, bị cáo Bùi Thị Ngọc U và bị cáo Phan Nữ Quỳnh N mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh